

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 163/2008/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 18/8/2010 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ giai đoạn 2010 - 2015 thực hiện Kết luận số 44-KL/TW ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình”;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm, giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Công văn số 7688/BYT-TCDS ngày 29/11/2011 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Cà Mau tại Tờ trình số 139/TTr-SYT ngày 17/9/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch số 32/KH-SYT ngày 06/9/2012 của Sở Y tế về hành động thực hiện Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện quy mô mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con, tiếp tục thực hiện giảm sinh và giảm sinh con thứ ba trở lên. Nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh thấp hợp lý, giải quyết tốt

những vấn đề về cơ cấu dân số và phân bố dân cư, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Mục tiêu cụ thể:

- *Mục tiêu 1*: Duy trì tốc độ tăng dân số ở mức thấp 1,18%, cung cấp các dịch vụ KHHGĐ có chất lượng cho người dân.

- *Mục tiêu 2*: Kiềm chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, tiến tới đưa tỷ số này trở lại mức 110 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái vào năm 2015 và 106 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái vào năm 2020.

- *Mục tiêu 3*: Nâng cao hơn nữa chất lượng dân số đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng trong tương lai.

- *Mục tiêu 4*: Cải thiện sức khỏe sinh sản bao gồm người chưa thành niên và thanh niên.

- *Mục tiêu 5*: Tăng cường chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- *Mục tiêu 6*: Thúc đẩy phân bố dân số phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cung cấp kho dữ liệu thông tin điện tử chuyên ngành DS-KHHGĐ; tăng cường lồng ghép các yếu tố về dân số vào hoạch định chính sách, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các đơn vị.

2. Các giải pháp chủ yếu:

a. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác Dân số và Sức khỏe sinh sản.

b. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi.

c. Triển khai các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số và sức khỏe sinh sản.

d. Tăng cường công tác xã hội hóa và công tác phối hợp liên ngành.

đ. Tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác dân số.

e. Kiện toàn cơ sở dữ liệu “hệ thông tin quản lý chuyên ngành Dân số - KHHGĐ”.

3. Thời gian thực hiện:

*** Giai đoạn 1: Từ năm 2011 đến năm 2015:**

- Kiên trì thực hiện gia đình ít con khoẻ mạnh, chủ động điều chỉnh mức sinh phù hợp nhằm duy trì tổng tỷ suất sinh bình quân trong tỉnh ở mức 1,9 con vào năm 2015.

- Nâng cao chất lượng dân số, tập trung triển khai các loại hình dịch vụ tư vấn và kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân; sàng lọc trước sinh, sơ sinh. Thí điểm các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng. Xây dựng cơ sở vật chất và mạng lưới tổ chức để thực hiện các dịch vụ này.

- Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp để hạn chế tăng tỷ số giới tính khi sinh.

- Thực hiện toàn diện các nội dung chăm sóc SKSS. Tập trung mọi nỗ lực để tăng cường khả năng tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS, tăng cường gắn kết các dịch vụ KHHGD với chăm sóc SKBMTE, chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và vùng biển, đảo và ven biển.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi, duy trì bền vững các hành vi lành mạnh về SKSS, SKTD.

- Thực hiện các biện pháp để khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử chuyên ngành vào hoạch định chính sách và lập kế hoạch phát triển.

* Giai đoạn 2: Từ năm 2016 đến năm 2020:

- Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2011 - 2015, điều chỉnh kế hoạch phù hợp, triển khai toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược.

- Tập trung triển khai các hoạt động can thiệp nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc toàn diện sức khỏe sinh sản, chăm sóc người cao tuổi.

- Duy trì và phát huy các biện pháp có hiệu quả kiểm soát và giảm tỷ số giới tính khi sinh.

- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số - kế hoạch hóa gia đình.

4. Kinh phí:

- Để đảm bảo thời kỳ ổn định ngân sách, thống nhất kinh phí thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015.

- Đối với giai đoạn 2016 - 2020: giao Sở Tài chính trao đổi, làm việc với Sở Y tế để đề xuất dự toán kinh phí phù hợp với điều kiện thực tế tại thời điểm thực hiện.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành..

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (TCDS-KHHGD);
- Cổng TTĐT, TTCB;
- Lưu: VT, VXT, Ktr06/10.



Nguyễn Tiến Hải